

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2017/HS-ST
Ngày: 14-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Quốc

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn V Thả;

2. Bà Mai Thị Kim Thanh.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Ngô Quốc Việt.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Trần Văn Hào – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2017, tại Trường Tiểu học Suối Ngô C, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2017/HSST, ngày 16 tháng 6 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Lê Văn T, sinh năm 1990 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Tân Tây, xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hoá: 07/12; con ông Lê Văn Đ (đã chết) và bà Võ Thị Ngọc Y, sinh năm 1952; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2017 cho đến nay. (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ tên: Võ Hoàng N, sinh năm 1988 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Tân Tây, xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Võ Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1945; có vợ tên Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1983; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2017 cho đến nay. (có mặt tại phiên tòa).

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Lê Văn T và Võ Hoàng N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 02/4/2017, Võ Văn T1, sinh năm 1984 và Đỗ Minh H, sinh năm 1986 cùng ngụ tại ấp Hội Thành, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh muốn có ma túy sử dụng nên mỗi người bỏ ra 500.000 đồng để mua ma túy sử dụng. Sau đó, T1 điện thoại cho Lê Văn T hỏi mua 02 bịch ma túy với giá 1.000.000 đồng, T đồng ý và hẹn gặp nhau tại nhà của T để mua, bán ma túy. Sau khi nhận lời bán ma túy cho T1, T điện thoại cho Võ Hoàng N hỏi mua 01 bịch ma túy với giá 500.000 đồng thì N đồng ý bán và dùng xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển số 70K1-155.91 của mình mang 01 bịch ma túy đến giao tại nhà của T, sau khi nhận ma túy T chia ma túy ra thành 03 bịch nhỏ. Đến khoảng 14 giờ ngày 02/4/2017, T1 và H đến nhà T, tại đây T bán 02 bịch ma túy cho T1 và H, nhận số tiền 1.000.000 đồng thì bị Công an huyện Tân Châu kiểm tra bắt quả tang cùng tang vật vào lúc 14 giờ 30 phút cùng ngày.

Ngoài ra, từ khoảng tháng 3/2017 đến ngày bị bắt quả tang (ngày 02/4/2017), Lê Văn T và Võ Hoàng N còn khai nhận đã mua, bán chất ma túy các lần cụ thể như sau:

- Trong tháng 3/2017 Võ Hoàng N bán ma túy cho Lê Văn T 02 lần gồm:

Lần 1: Cách ngày bị bắt khoảng 10 ngày, N bán cho Lê Văn T 01 bịch ma túy với giá 200.000 đồng, tại nhà của T thuộc ấp Tân Tây, xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Lần 2: Sau lần 01 khoảng 03 ngày cũng tại nhà T, N bán cho T 01 bịch ma túy với giá 1.000.000 đồng.

- Trong tháng 3/2017 Lê Văn T bán ma túy cho người sử dụng các lần cụ thể sau:

Bán ma túy cho Võ Văn T1 02 lần gồm: Lần 01 cách ngày bị bắt (ngày 02/4/2017) khoảng 07 ngày, bán 01 bịch ma túy với giá 500.000 đồng và sau lần 01 một ngày, bán 01 bịch ma túy với giá 1.000.000 đồng, cả hai lần tại nhà của T.

Bán ma túy cho Nguyễn V (tên gọi khác là B) 03 lần gồm: Lần 01 cách ngày bị bắt (ngày 02/4/2017) khoảng 08 ngày, bán 01 bịch ma túy với giá 300.000 đồng; sau lần 01 hai ngày, bán 01 bịch ma túy với giá 200.000 đồng và sau lần 02 một ngày, bán 01 bịch ma túy với giá 200.000 đồng. Các lần 01, 02 bán tại nhà của T; lần 03 bán tại đường bê tông thuộc ấp Tân Tây, xã Tân Hưng, huyện Tân, Châu tỉnh Tây Ninh.

Bán ma túy cho người tên H1 (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể) 02 lần gồm: Lần 01 cách ngày bị bắt (ngày 02/4/2017) khoảng 02 ngày, tại nhà của T, bán 01 bịch ma túy với giá 300.000 đồng và sau lần 01 một ngày, tại quán Karaoke Vân Chi thuộc ấp Tân Tây, xã Tân Hưng bán 01 bịch ma túy với giá 200.000 đồng.

* Kết luận giám định số 55/MT-2017 ngày 04/4/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tây Ninh kết luận:

+ Tinh thể rắn màu trắng bên trong 02 (hai) bìch nylon được hàn kín hai đầu (ký hiệu M1) là chất ma túy, có tên gọi Methamphetamine, trọng lượng 0,2759 gam, sau giám định còn lại 0,1946 gam.

+ Tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 (một) bìch nylon được hàn kín hai đầu (ký hiệu M2) là chất ma túy, có tên gọi Methamphetamine, trọng lượng 0,1446 gam, sau giám định còn lại 0,0843 gam.

+ Tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 (một) bìch nylon được hàn kín hai đầu (ký hiệu M3) là chất ma túy, có tên gọi Methamphetamine, trọng lượng 0,4423 gam, sau giám định còn lại 0,3341 gam.

+ Tinh thể rắn màu trắng bên trong 02 (hai) bìch nylon được hàn kín hai đầu (ký hiệu M4) là chất ma túy, có tên gọi Methamphetamine, trọng lượng 0,4588 gam, sau giám định còn lại 0,3815 gam.

** Vật chứng thu giữ gồm:*

- 05 bì thư đã được niêm phong có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn Nguyễn và Nguyễn Thị Tuyết Mai, bên trong có 01 bìch nylon (gồm các ký hiệu 55/1; 55/2; 55/3; 55/4) có chứa tinh thể rắn, màu trắng;

- 01 chai nhựa; 01 ống hút bằng nhựa đã qua sử dụng; 02 hộp quạt gas; 01 điện thoại di động hiệu Nokia N1110i, số Imei: 69643 và tiền Việt Nam 2.000.000 đồng của Lê Văn T;

- 01 dao bấm bằng kim loại; 01 điện thoại di động hiệu ASUS màu đen, số Imei 10888; 01 xe mô tô hiệu Sirius màu trắng – đen, biển số 70K1-155.91, số máy 685504, số khung 685442; một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô Sirius màu trắng – đen, biển số 70K1-155.91 và tiền Việt Nam 260.000 đồng của Võ Hoàng N.

** Về kê biên tài sản:* Lê Văn T và Võ Hoàng N không có tài sản nên không kê biên.

Đối với Võ Văn T1, Đỗ Minh H, Nguyễn V có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện Tân Châu đã xử phạt hành chính theo quy định.

Đối với người tên H1 mua ma túy của T và người tên T2 bán ma túy cho Võ Hoàng N hiện chưa xác định được nhân thân và địa chỉ, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Bản cáo trạng số 46/QĐ/KSĐT ngày 15/6/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh truy tố hai bị cáo Lê Văn T và Võ Hoàng N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố hai bị cáo Lê Văn T và Võ Hoàng N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 08 đến 10 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Hoàng N từ 07 đến 09 năm tù.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Số lượng ma túy được hoàn lại sau khi giám định được niêm phong có chữ ký của giám định viên gồm: Bì thư (ký hiệu 55/1), trọng lượng 0,1946 gam; bì thư (ký hiệu 55/2), trọng lượng 0,0843 gam; bì thư (ký hiệu 55/3), trọng lượng 0,3341 gam; bì thư (ký hiệu 55/4), trọng lượng 0,3815 gam; 01 chai nhựa; 01 ống hút bằng nhựa đã qua sử dụng; 02 hộp quẹt gas; 01 dao bấm bằng kim loại.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia N1110i, số Imei: 69643 và tiền Việt Nam 2.000.000 đồng của bị cáo Lê Văn T; 01 điện thoại di động hiệu ASUS màu đen, số Imei 10888; 01 xe mô tô hiệu Sirius màu trắng – đen, biển số 70K1-155.91, số máy 685504, số khung 685442; một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô Sirius màu trắng – đen, biển số 70K1-155.91 và tiền Việt Nam 260.000 đồng của bị cáo Võ Hoàng N.

Các bị cáo không nói lời nói sau cùng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Văn T và Võ Hoàng N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu, vật chứng đã được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo, do đó có đủ cơ sở khẳng định:

Do nghiện ma túy nên từ khoản tháng 3/2017 đến tháng 4/2017 bị cáo Võ Hoàng N thường mua ma túy của 01 người tên T2 (không rõ họ tên, địa chỉ) về để sử dụng và bán lại cho bị cáo Lê Văn T 03 lần để thu lợi bất chính.

Sau khi mua ma túy của N, Lê Văn T 08 lần bán lại ma túy cho nhiều người khác sử dụng, cụ thể:

- 02 lần bán ma túy cho Võ Văn T1, mỗi lần 01 bịch ma túy với giá 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng tại nhà T;

- 03 lần bán ma túy cho Nguyễn V (tên gọi khác là B), mỗi lần 01 bịch ma túy với giá 200.000 đồng đến 300.000 đồng tại nhà T và tại khu vực đường bê tông thuộc ấp Tân Tây, xã Tân Hưng, huyện Tân, Châu tỉnh Tây Ninh;

- 02 lần bán ma túy cho người tên H1 (không rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể), mỗi lần 01 bạch ma túy với giá 200.000 đồng đến 300.000 đồng tại nhà T và tại quán Karaoke Vân Chi thuộc ấp Tân Tây, xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 02/4/2017 tại nhà Lê Văn T thuộc ấp Tân Tây, xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, T tiếp tục mua 01 bạch ma túy của Nhân với giá 500.000 đồng và chia thành 03 bạch nhỏ. Sau đó, khoảng 14 giờ cùng ngày, T bán 02 bạch ma túy cho Võ Văn T1, sinh năm 1984 và Đỗ Minh H, sinh năm 1986 cùng ngụ tại ấp Hội Thành, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, nhận số tiền 1.000.000 đồng thì bị Công an huyện Tân Châu kiểm tra bắt quả tang cùng tang vật lúc 14 giờ 30 phút.

Theo kết luận giám định số 55/MT-2017 ngày 04/4/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tây Ninh kết luận: Đối tượng được ký hiệu M1, M2, M3, M4 thu giữ trong nhà và trên người của bị cáo T; trên người của bị cáo N và Lê Văn T1 là ma túy, có tên gọi Methamphetamine, lần lượt có trọng lượng là 0,2759 gam, 0,1446 gam, 0,4423 gam, 0,4588 gam.

Do đó đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Lê Văn T, Võ Hoàng N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo T, N là rất nguy hiểm cho xã hội, vi phạm Điều 3 Luật phòng chống ma túy; xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương; làm gia tăng tệ nạn xã hội tại địa phương nói riêng và xã hội nói chung nên cần phải có mức án tương xứng với hành vi mà các bị cáo thực hiện.

Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến vai trò, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Về nhân thân của các bị cáo: Xét thấy, bị cáo T đã thực hiện 08 lần mua, bán trái phép chất ma túy cho nhiều người với số tiền 3.700.000 đồng, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử 01 lần về tội “Che giấu tội phạm”, tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không biết ăn năn, hối cải để làm người công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội khác; bị cáo N thực hiện 03 lần mua, bán trái phép chất ma túy cho bị cáo T với số tiền 1.700.000 đồng. Do đó, bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với bị cáo N.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo T, N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo tự thú hành vi phạm tội các lần trước đó, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm o, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Hành vi của các bị cáo cần xử phạt mức án nghiêm khắc và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các

bị cáo thành người có ích cho xã hội và đồng thời mới có tác dụng giáo dục răn đe phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo T, N không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Đối với Võ Văn T1, Đỗ Minh H, Nguyễn V có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an huyện Tân Châu đã xử phạt hành chính theo quy định.

Đối với người tên H1 mua ma túy của T và người tên T2 bán ma túy cho Võ Hoàng N hiện chưa xác định được nhân thân và địa chỉ, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

*** Về xử lý vật chứng:**

- Số lượng ma túy được hoàn lại sau khi giám định được niêm phong có chữ ký của giám định viên gồm: Bì thư (ký hiệu 55/1), trọng lượng 0,1946 gam; bì thư (ký hiệu 55/2), trọng lượng 0,0843 gam; bì thư (ký hiệu 55/3), trọng lượng 0,3341 gam; bì thư (ký hiệu 55/4), trọng lượng 0,3815 gam; 01 chai nhựa; 01 ống hút bằng nhựa đã qua sử dụng; 02 hộp quẹt gas; 01 dao bấm bằng kim loại là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia N1110i, số Imei: 69643; 01 điện thoại di động hiệu ASUS màu đen, số Imei 10888; 01 xe mô tô hiệu Sirius màu trắng – đen, biển số 70K1-155.91, số máy 685504, số khung 685442; một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô Sirius màu trắng – đen, biển số 70K1-155.91 và 2.000.000 đồng là phương tiện và vật chứng mà các bị cáo T, N sử dụng vào việc thực hiện tội phạm, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 41 của Bộ luật Hình sự và Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Bị cáo Lê Văn T 08 lần thực hiện việc mua, bán trái phép chất ma túy cho nhiều người thu lợi bất chính số tiền 3.700.000 đồng, đã bị thu giữ 2.000.000 đồng, còn lại 1.700.000 đồng bị cáo đã tiêu xài hết nên buộc bị cáo phải nộp lại đền sung quỹ Nhà nước.

- Bị cáo Võ Hoàng N 03 lần thực hiện việc mua, bán trái phép chất ma túy cho Lê Văn T thu lợi bất chính số tiền 1.700.000 đồng, bị cáo đã nhận 1.200.000 đồng, lần bị bắt quả tang bị cáo chưa nhận 500.000 đồng tiền bán ma túy cho T, do đó cần buộc bị cáo N phải nộp lại số tiền 1.200.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 260.000 đồng thu giữ của bị cáo N khi bị bắt quả tang, bị cáo trình bày số tiền này là tiền bị cáo làm thuê có được, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo N, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

*** Về án phí:** Các bị cáo T, N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Lê Văn T, Võ Hoàng N** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; các điểm p, o khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn T 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 02/4/2017.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; các điểm p, o khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Võ Hoàng N 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 02/4/2017.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Lê Văn T và Võ Hoàng N.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Số lượng ma túy được hoàn lại sau khi giám định được niêm phong có chữ ký của giám định viên gồm: Bì thư (ký hiệu 55/1), trọng lượng 0,1946 gam; bì thư (ký hiệu 55/2), trọng lượng 0,0843 gam; bì thư (ký hiệu 55/3), trọng lượng 0,3341 gam; bì thư (ký hiệu 55/4), trọng lượng 0,3815 gam; 01 chai nhựa; 01 (một) ống hút bằng nhựa đã qua sử dụng; 02 (hai) hộp quẹt gas; 01 (một) dao bấm bằng kim loại.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia N1110i, số Imei: 69643 và 2.000.000 (hai triệu) đồng của bị cáo Lê Văn T; 01 điện thoại di động hiệu ASUS màu đen, số Imei 10888; 01 (một) xe mô tô hiệu Sirius màu trắng – đen, biển số 70K1-155.91, số máy 685504, số khung 685442 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô Sirius màu trắng – đen, biển số 70K1-155.91 của bị cáo Võ Hoàng N.

- Buộc bị cáo Lê Văn T phải nộp số tiền 1.700.000 (một triệu, bảy trăm nghìn) đồng, để sung quỹ Nhà nước.

- Buộc bị cáo Võ Hoàng N phải nộp số tiền 1.200.000 đồng, để sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Võ Hoàng N số tiền 260.000 đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/6/2017)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14.

Các bị cáo Lê Văn T, Võ Hoàng N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Hai bị cáo Lê Văn T và Võ Hoàng N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- Công an huyện Tân Châu;
- Phòng PV27 – Công an Tây Ninh;
- Bị cáo;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Lưu tập án, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Thanh Quốc